

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v tranh chấp "Ly hôn"

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

nguyên vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 29/11/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/10/2011 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Riêng Nguyễn Thị Thu T và cháu Nguyễn Văn M đã trên 18 tuổi nên muốn ở với ai tùy các cháu.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai, quá trình tố tụng, bị đơn - Ông Nguyễn Văn S trình bày*: Tôi thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Nguyễn Thị L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống thì giữa tôi và bà L không xảy ra mâu thuẫn gì cả. Tuy nhiên, khoảng đầu năm 2021 có cãi nhau nhưng không nghiêm trọng. Tôi xác định về tình cảm vẫn còn yêu thương bà L, không muốn con tôi thiếu cha, thiếu mẹ. Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được đoàn tụ gia đình nên tôi không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Tôi và bà Nguyễn Thị L có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 27/8/2000, cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 29/3/2003, cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/10/2011 và cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 29/11/2017. Tôi không đồng ý ly hôn nên vấn đề về nuôi dưỡng con chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Văn S. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn S. Về con chung: giao con Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 29/11/2017 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/10/2011 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Riêng 02 con Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 27/8/2000 và con Nguyễn Văn M, sinh ngày 29/3/2003 đã trên 18 tuổi nên muốn ở với ai thì tùy, không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S xác định vợ chồng không có và không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đ. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ

án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét về nội dung*: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 80/2000 ngày 11/12/2000. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, ông S thường hay tìm cách gây gổ đánh đập bà, mặc dù vợ chồng cũng đã tìm mọi cách hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không mang lại kết quả và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà L xác định không còn tình cảm với ông S nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Văn S, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà L và ông S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên bà L và ông S thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, ông S thường hay có hành vi bạo lực, đánh đập bà. Mặc dù bà L và ông S đã cố gắng níu kéo tình cảm nhưng không đạt được kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Hiện tại bà L và ông S đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2021 của Tòa án thì bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S đang thường trú tại thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông S đã có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bà L thường xuyên đi buôn bán xa nên ông S ghen, nghi ngờ bà L ngoại tình và hay đánh đập bà L.

Xét thấy tình trạng hôn nhân cũng như mâu thuẫn của vợ chồng bà L, ông S đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L đối với ông S là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình của bị đơn ông Nguyễn Văn S, HĐXX ông S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trong cuộc sống và vẫn đang hạnh phúc, chỉ đến đầu năm 2021 vợ chồng có cãi nhau nhưng không trầm trọng. Ông vẫn còn thương yêu bà L, yêu cầu Tòa án giải quyết được đoàn tụ gia đình. Mặc dù yêu cầu đoàn tụ gia đình, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông Song không có biện pháp nào để níu kéo hạnh phúc, hàn gắn tình cảm với bà L. Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông S vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông Song cũng không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm với bà L.

Mặt khác, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, vì vậy HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu đoàn tụ của ông Nguyễn Văn S.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S xác định vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 27/8/2000; Nguyễn Văn M, sinh ngày 29/3/2003; Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/10/2011 và Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 29/11/2017. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 29/11/2017 và giao con Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/10/2011 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Đối với hai con Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 27/8/2000 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 29/3/2003 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị L thấy rằng hiện tại cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 29/11/2017 đang ở với bà L và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/10/2011 đang ở với ông Nguyễn Văn S. Vì vậy để không làm xáo trộn đến tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc chăm sóc, học hành của 02 cháu thấy cần tiếp tục giao cháu H cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*, bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 29/11/2017 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/10/2011 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà L và ông S xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

4. *Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008206 ngày 22/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h.Hòa Vang;*
- *UBND xã Hòa Phong;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

